

Bản án số: 01/2021/DS-ST
Ngày 15-01-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI:

-THnh phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thành

Bà Nguyễn Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thái Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST- DS 08-10-2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:13/2020/QĐXXST-DS ngày 11-12-2020; Thông báo mở lại phiên tòa số: 01/2021/TBXX ngày 04-01-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Thanh H, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn T, xã M, thànhnh phố Y, tỉnh Yên Bái

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đăng T, sinh năm 1966. Vắng mặt

Bà Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1968. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Tổ 4, Phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Thanh H trình bày:

Năm 2015, ông có cho vợ, chồng ông Trần Đăng T, bà Vũ Thị Hồng V vay số tiền là 100.000.000 đồng và có viết giấy biên nhận ngày 05-9-2015, không có thỏa thuận thời hạn trả, tiền lãi hàng tháng tự thỏa thuận và không ghi cụ thể vào giấy biên nhận. Đến năm 2019, ông đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà V trả số tiền 100.000.000 đồng nhưng ông T, bà V hèn nhiều lần mà không trả. Từ tháng 4-2020, ông T và bà V không còn trả tiền lãi cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông

Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15-10-2020, bị đơn bà Vũ Thị Hồng V trình bày:

Do có mối quan hệ là anh, em họ hàng (ông H là anh trai của ông Trần Đăng T) nên năm 2015, bà và chồng là ông Trần Đăng T có vay của ông H số tiền là 100.000.000 đồng để làm ăn. Việc vay tiền được lập thành giấy biên nhận ngày 05-9-2015 có chữ ký của bà và ông T, tiền lãi hai bên tự thỏa thuận. Do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng bà chưa có tiền để trả cho ông H. Bà thừa nhận vợ, chồng bà có nợ ông H số tiền là 100.000.000 đồng, bà cam kết cùng có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng cho ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đồng bị đơn là ông Trần Đăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là ông Trần Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T và bà V phải trả số tiền là 100.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H; Về án phí: Buộc các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xác định đây là vụ án tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản”. Các bị đơn có nơi cư trú tại tổ 4, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Đăng T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V.

[2] Về nội dung: Theo giấy biên nhận ngày 05-9-2015, ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V có vay của ông Trần T H số tiền là 100.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền, tiền lãi do các bên tự thỏa thuận. Đến năm 2019, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông T, bà V phải trả số tiền đã vay nhưng ông T, bà V không trả tiền. Nên ông Trần Thanh H khởi kiện yêu cầu ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V cũng thừa nhận vợ chồng bà có vay của ông H số tiền là 100.000.000 đồng và đồng ý có trách nhiệm trả cho ông H số tiền trên.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy biên nhận ngày 05-9-2015 là một hình thức của hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn. Các bên tham gia giao kết hợp đồng đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp, đúng trình tự và đảm bảo về mặt hình thức nên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Ông T, bà V không trả số tiền đã vay khi ông H có yêu cầu trả tiền là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466, Điều 469 Bộ luật dân sự. Do đó, ông H khởi kiện buộc ông T và bà V phải trả số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về tiền lãi: Ông H không yêu cầu ông T, bà V trả tiền lãi là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa ông H và ông T, bà V được xác lập ngày 05-9-2015 là thời điểm bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực thi hành. Giao dịch chưa thực hiện xong, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015. Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Các bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H.

Buộc ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V phải trả cho ông Trần Thanh H số tiền là: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Trần Đăng T và bà Vũ Thị Hồng V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ;
- VKSND tp.Yên Bái;
- THADS tp. Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thao

